

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN**

---\*\*\*---

Số: 22/2022/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
*Khoái Châu, ngày 22 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa:

**\*/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H1.

**\*/ Bị đơn: Chị Võ Thị H2**, sinh năm 1990.

Quê quán: thôn H3, xã N, huyện N1, tỉnh N2.

Nơi đăng ký HKTT: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H1.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 14/02/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Quang T và chị Võ Thị H2.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*/ Về con chung:** Chưa có.

***\*/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Anh T và chị H2 đều khẳng định vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***\*/ Về án phí:*** Anh Nguyễn Quang T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0007662 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên anh T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu H**